TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2019/HS-ST
Ngày 09/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đình Trung.
2. Ông Hoàng Viết Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hoàn Chỉnh, Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 218/2019/TLST- HS ngày 07/8/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2019/QĐXXST-HS ngày 28/8/2019, đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1996, tại Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1974; Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị P, sinh năm 1963 (đã chết); Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Võ Văn H, sinh năm 1962; anh Võ Thanh P, sinh năm 1982; anh Võ Chí Ph, sinh năm 1985, chị Võ Thị H, sinh năm 1992 và anh Võ Chí Th, sinh năm 1994; cùng cư trú: Tổ dân phố 13, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Mộng B, Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 2, khóm 4, phường Th, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Anh Lê Anh T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp Th, xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1964; Nơi trú tại: 107/10 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị A, sinh năm 1976; Nơi trú tại: 337/46/16 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 06/12/2016. Vào khoảng 03^{h}25' ngày 07/01/2019, L điều khiển xe Ôtô biển số 64A – 045.40, chở anh Lê Anh T, lúc này anh T đang ngủ phía sau xe, lưu thông tại làn đường ngoài (gần dải phân cách cố định), của phần đường một chiều bên phải đường V, thành phố B, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã H tới đường L, với tốc độ từ 45 đến 55km/h. Khi xe đi gần tới trước nhà số 333 đường V (Km 1785 + 200m đường H), thuộc phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, L nhìn thấy phía trước cách đầu xe Ôtô khoảng 30m theo hướng đi, có chiếc xe đạp do bà Lê Thị P điều khiển. Do thấy bà P điều khiển xe đạp chuyển hướng sang trái, từ làn đường trong ra làn đường giữa, thì L ra tín hiệu còi báo cho bà P biết và tiếp tục điều khiển xe lưu thông bình thường. Khi còn cách khoảng 10m đến 15m, thì bà P tiếp tục chuyển hướng sang trái, từ làn đường giữa ra làn đường ngoài phía trước đầu xe. Do không làm chủ được tốc độ, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên L đã để phía trước xe Ôtô biển số 64A – 045.40 tông vào phía bên trái xe đạp do bà P điều khiển, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà Lê Thị P bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa V, nhưng đã tử vong ngay sau đó.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Tại đường V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đường V là đường đôi, có dải phân cách cố định xây bằng bê tông, có kích thước (Rộng 2,00m; cao hơn so với mặt đường 0,20m), phân chia thành hai chiều đường riêng biệt, phía trong có các trụ đèn đang hoạt động. Hai bên ngoài mặt đường là hè phố được lát gạch hoa, cao hơn so với mặt đường 0,20m, có nhà dân sinh sống. Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại phần đường một chiều bên phải đường V, thuộc phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tính theo hướng từ UBND xã H đến đường L. Đường V thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 11,10m; phần đường có vạch sơn đơn, màu trắng, đứt nét, liền nét phân chia thành 03 làn đường xe chạy (Vạch sơn liền nét bị mờ), làn đường trong rộng 7,00m. Phần đường giao nhau

với đường P, đường Ph rộng 6,30m, các mép giao nhau mở rộng theo hình vòng cung. Phần đường dải phân cách có độ hở rộng 2,10m, có vạch sơn dành cho người đi bộ ngay đoạn hở dải phân cách này.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy hướng từ Ủy ban nhân dân xã H đến đường L làm hướng chuẩn; lấy mép đường bên phải của phần đường một chiều, bên phải đường V tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn. Lấy góc dưới, bên trái, phía trước nhà số 333 đường V (Tính từ trong nhà ra mặt đường) làm mốc cố định, lấy hướng Bắc làm hướng chuẩn, lấy đơn vị đo là m (Mét). Vị trí các phương tiện và dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự từ 01 đến 04.

Xe Ôtô biển số 64A – 045.40, do Lê Văn L điều khiển, sau khi xảy ra tai nạn, xe đỗ tại hiện trường. Phần đầu xe quay về hướng Đông Bắc, phần đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Tâm mép ngoài lốp trước, bên phải xe cách mép đường chuẩn 6,70m. Tâm mép ngoài lốp sau, bên phải xe cách mép đường chuẩn 6,60m và cách mép đường bên phải đường P (Tính từ đường xã H ra đường V) 13,60m.

Xe đạp do bà Lê Thị P điều khiển, sau khi xảy ra tai nạn, xe ngã nghiêng sang phải, phần đầu xe quay ra hướng dải phân cách cố định, hơi chếch về hướng Tây Bắc, phần đuôi xe quay ra hướng mặt đường, hơi chếch về hướng Đông Nam. Tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 10,65m. Tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 9,70m và cách tâm mép ngoài lốp trước, bên trái xe Ôtô biển số 64A – 045.40 là 1,50m.

Các dấu vết để lại hiện trường:

Vết chà xước trên mặt đường, tính theo hướng chuẩn, đứt quãng, có kích thước (38,60 x 0,05)m. Điểm đầu vết chà xước cách mép đường chuẩn 8,30m, điểm cuối vết chà xước cách mép đường chuẩn 8,65m và cách tâm mép ngoài lốp trước, bên trái xe Ôtô biển số 64A – 045.40 là 0,20m.

Vết chà lốp trên mặt đường, tính theo hướng chuẩn, đứt quãng, có kích thước (38,40 x 0,15)m. Điểm đầu vết chà lốp cách mép đường chuẩn 8,10m và cách điểm đầu vết chà xước là 2,30m. Điểm cuối vết chà lốp nằm dưới bánh sau, bên trái xe Ôtô biển số 64A – 045.40 ở vị trí cuối cùng.

Vị trí va chạm giữa xe Ôtô biển số 64A – 045.40 với xe đạp tương ứng với mặt đường, cách mép đường chuẩn 8,00m, cách điểm đầu vết chà lốp là 2,10m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ : 01 xe Ôtô biển số 64A – 045.40, nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNE, loại xe ô tô con 07 chỗ ngồi, màu sơn trắng, số máy 2GDC225184, số khung 8GS8H0516703; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô biển số 64A – 045.40; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 64A – 045.40; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển sô 64A – 045.40; 01 xe đạp và chụp ảnh minh họa, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận pháp y về tử thi số 67/PY-T.Th, ngày 23/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị P là choáng đa chấn thương/TNGT.

Vật chứng thu giữ: 01 Ôtô biển số 64A – 045.40, nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNE, loại xe ô tô con 07 chỗ ngồi, màu sơn trắng, số máy 2GDC225184, số khung 8GS8H0516703; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 64A – 045.40; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 64A – 045.40; 01 chiếc xe đạp và 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 920158990111.

Cáo trạng số: 237/CT-VKS TP. BMTngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ" theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn L khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng nêu trên là đúng vào khoảng 03^{h}25' ngày 07/01/2019, bị cáo điều khiển xe Ôtô biển số 64A – 045.40, chở anh Lê Anh T, lưu thông tại làn đường ngoài của phần đường một chiều bên phải đường V, thành phố B, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã H tới đường L, với tốc độ từ 45 đến 55km/h. Khi xe đi gần tới trước nhà số 333 đường V (Km 1785 + 200m đường H), thuộc phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo nhìn thấy phía trước cách đầu xe Ôtô khoảng 30m theo hướng đi, có chiếc xe đạp do bà Lê Thị P điều khiển. Do thấy bà P điều khiển xe đạp chuyển hướng sang trái, từ làn đường trong ra làn đường giữa, thì bị cáo ra tín hiệu còi báo cho bà P biết và tiếp tục điều khiển xe lưu thông bình thường. Khi còn cách khoảng 10m đến 15m, thì bà P tiếp tục chuyển hướng sang trái, từ làn đường giữa ra làn đường ngoài phía trước đầu xe. Do không làm chủ được tốc độ, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên bị cáo đã để phía trước xe Ôtô biển số 64A – 045.40 tông vào phía bên trái xe đạp do bà P điều khiển, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà Lê Thị P bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa V, nhưng đã tử vong ngay sau đó.

Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Võ Văn H khai nhận: Ông H là chồng bà Lê Thị P vào sáng ngày 07/01/2019, bà P đi chợ sớm thì bị xe Ôtô 64A – 045.40 lưu thông cùng chiều gây tai nại làm bà P tử vong, hiện bị cáo L và chủ xe chị B đã bồi thường cho gia đình ông số tiền 115.000.000 đồng gia đình ông đã làm đơn bãi nại cho bị cáo, nên nay không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Anh T khai nhận: Anh T và bị cáo là chỗ làm ăn chung, vào rạng sáng ngày 07/01/2019, bị cáo L điều khiển xe Ôtô biển số 64A – 045.40 lưu thông cùng chiều gây tai nạn làm bà P tử vong, khi bị cáo L gây tai nạn thì anh T đang nằm ngủ ở hàng ghế sau và không bị thương tích gì, nên nay không có ý kiến, yêu cầu gì.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mộng B khai nhận: Chị B là chủ sở hữu xe Ôtô biển số 64A – 045.40, vào chiều ngày 06/01/2019 khi chị B đang ở nhà thì bị cáo L và T đến hỏi mượn xe Ôtô 64A – 045.40 đi Kon Tum giải quyết công việc. Do có quen biết từ trước nên chị B đã cho

mượn. Đến khoảng 03giờ 35 phút ngày 07/01/2019 thì chị B nhận được điện thoại của T thông báo bị cáo L điều khiểu xe gây tai nạn tại K, phường thành phố B, trong quá trình điều ra chị B đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại ông H số tiền 5.000.000 đồng. Đối với xe Ôtô biển số 64A – 045.40 chị B đã nhận lại, nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo L.

Quá trình điều tra người làm chứng ông Nguyễn Phi H khai nhận: Ông H là người buôn bán giá đỗ trên hè phố đường V, phường K, vào sáng sớm ngày 07/01/2019 ông H chứng kiến việc bà P đi xe đạp qua đường không dứt khoát nên xe Ôtô biển số 64A – 045.40 đã tông vào làm bà P ngã ra đường ông H, cùng hai thanh niên đi xe Ôtô đã đưa bà P lên xe tắc xi đi cấp cứu.

Quá trình điều tra người làm chứng bà Trần Thị A khai nhận: Bà A là người buôn bán trên hè phố đường V, phường K, vào sáng sớm ngày 07/01/2019 bà A chứng kiến việc bà P đi xe đạp qua đường không dứt khoát nên xe Ôtô biển số 64A – 045.40 đã tông vào làm bà P ngã ra đường, sau đó 02 thanh niên đi xe Ôtô đã đưa bà P lên xe tắc xi đi cấp cứu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L mức án từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 24 (hai bốn) đến 36 (ba sáu) tháng.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận bị cáo L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị B đã hỗ trợ, bồi thường toàn bộ chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho phía gia đình bị hại và được gia đình người bị hại viết đơn bãi nại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ Luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe Ôtô biển số 64A – 045.40; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô biển số 64A – 045.40; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 64A – 045.40; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 64A – 045.40 là tài sản của chị B và 01 chiếc xe đạp là tài sản của ông H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho chị B, ông H, là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 920158990111 do Sở giao thông vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 06/12/2016.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện làm người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo điều khiển xe Ôtô tham gia giao thông, do không làm chủ tốc độ, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã để phía trước xe Ôtô do bị cáo điều khiển tông vào phía bên trái xe đạp do bà P điều khiển gây ra tai nạn làm bà P choáng đa chấn thương tử vong là phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

……..

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng mà còn gây thiệt hại tính mạng của bà Lê Thị P. Bị cáo nhận thức được rằng người điều khiển xe Ôtô phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác cùng tham gia giao thông, bị cáo

điều khiển xe Ôtô tham gia giao thông nhưng thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên xe ôtô do bị cáo điều khiển đã tông vào bà Lê Thị P đi xe đạp cùng chiều phía trước, gây ra tai nạn làm bà P chết. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm. Có như vậy, mới bảo đảm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho bị hại Lê Thị P, được gia đình bị hại làm đơn bãi nại đối với bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này bị hại bà Lê Thị P cũng có một phần lỗi khi qua đường do thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn. Đây là, những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo một cơ hội tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nại xảy ra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị P toàn bộ các chi phí mai táng và các chi phí khác với số tiền 110.000.000 đồng, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì khác. Xét thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận, không trái pháp luật nên chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mộng B đã hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại xe Ôtô biển số 64A – 045.40, nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNE, loại xe Ôtô con 07 chỗ ngồi, màu sơn trắng, số máy 2GDC225184, số khung 8GS8H0516703; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô biển số 64A – 045.40; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 64A – 045.40; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 64A – 045.40 cho chị Nguyễn Thị Mộng B và 01 chiếc xe đạp cho ông Võ Văn H là các chủ sở hữu nhận sử dụng là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 920158990111 do sở giao thông vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 06/12/2016.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận Ô, thành phố Cần Thơ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận bị cáo Lê Văn L đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho phía gia đình bị hại với số tiền 110.000.000 đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mộng B đã hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ Luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại xe Ôtô biển số 64A – 045.40, nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNE, loại xe ô tô con 07 chỗ ngồi, màu sơn trắng, số máy 2GDC225184, số khung 8GS8H0516703; 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô biển số 64A – 045.40; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 64A – 045.40; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 64A – 045.40 cho chị Nguyễn Thị Mộng B và 01 chiếc xe đạp cho ông Võ Văn H là các chủ sở hữu nhận sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 920158990111 do Sở giao thông vận tải thành phố Cần Thơ cấp ngày 06/12/2016.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Đình Thanh